

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2026/HS-ST

Ngày 18-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lệ Bích.

Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2026/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Lương Thị Y (tên gọi khác: không có), sinh ngày 07 tháng 01 năm 1990 tại xã B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm H, xã H, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn L, sinh năm 1973 và bà Nông Thị K, sinh năm 1971; chồng: Chu Văn H, sinh năm 1980; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 22/01/2026 bị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người bào chữa: Ông Nông Văn Dự - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Bị hại: Chu Văn H, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 ngày 21/8/2025, tại Km22 + 125,6 tỉnh lộ 207 thuộc địa phận xóm N, xã V, tỉnh Cao Bằng, Công an xã H phối hợp với Công an xã V, phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 11C-079.07 đi từ hướng xã Q - xã H do Chu Văn H, sinh năm 1980, trú tại Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng điều khiển có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe kiểm tra phát hiện tạm giữ: tại dưới gầm ghế lái có 01 chiếc tất màu đen bên trong là khối kim loại nghi súng ngắn và 06 viên đạn trong hộp tiếp đạn; tại vị trí hộc chứa đồ dưới bệ tay có 01 túi nilon zip bên trong là gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột rắn màu trắng (nghi ma túy); 01 xe ô tô biển kiểm soát 11C-097.07, 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT xe cơ giới đối với biển số đăng ký 11C-097.07, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đối với xe ô tô số 25BB250069800 đối với chủ xe cơ giới Chu Văn H. Chu Văn H, khai không biết vật nghi súng và gói nghi ma túy là của ai, có nguồn gốc từ đâu. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chu Văn H để điều tra làm rõ.

Hồi 10 giờ 20 ngày 22/8/2025, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng vật chứng chất bột màu trắng thu giữ trên xe ô tô Chu Văn H có khối lượng 2,91 gam và gửi mẫu trung cầu giám định. Tại kết luận giám định 429/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Theo kết luận giám định số 427/KL-KTHS ngày 26/8/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 khẩu súng gửi giám định là súng ngắn K54, thuộc vũ khí quân dụng. Súng còn sử dụng để bắn được; 06 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 7,62 x 25mm, thuộc vũ khí quân dụng. Đạn sử dụng để bắn được.

Ngày 23/8/2025, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax đối với Lương Thị Y, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng (vợ Chu Văn H) để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, Lương Thị Y khai kết hôn với Chu Văn H từ năm 2008 và cùng sinh sống tại nhà ở xóm H, xã H, tỉnh Cao Bằng. Khoảng cuối năm 2016, biết chồng nghiện ma túy, nhiều lần thấy chồng như đang cất giấu ma túy ở nhiều vị trí trong nhà. Cuối năm 2017, Y phát hiện gói ma túy to bằng khoảng ngón tay cái ở nóc tủ quần áo. Y cầm lấy và bọc thêm 02 lớp nilon rồi cất giấu vào đầu rỗng của thanh hoành bằng sắt hộp trước gian bếp. Năm 2020, trong lúc dọn nhà Y phát hiện khẩu súng được bọc trong tất ở dưới bao tải quần áo, đặt trong tủ quần áo phòng để đồ nhưng Y không nói với ai vì được chồng quán triệt không được tò mò vào đồ của chồng. Đến năm 2022, gia đình mua thêm nhà và chuyển ra tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng sinh sống. Thời gian gần đây, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên Y nảy sinh ý định tìm cách để chồng phải bị đi tù. Ngày 17/8/2025, Y đi xe khách từ phường T vào

đến xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng. Y vào quán cắt tóc của Trần Thị H1 và mượn xe mô tô của H1 đi vào nhà ở xóm H. Đến nơi, Y tìm nhiều nơi trong nhà thì thấy súng đang bọc trong chiếc tất ở dưới bao tải trong tủ quần áo. Y lấy khẩu súng ra rồi lấy chiếc tất khác trong nhà bọc khẩu Súng lại, cất vào túi xách của Y mang theo. Sau đó, Y ra ngoài nhà lấy thang gác vào tường treo tìm gói ma túy đã cất giấu ở thanh hoành cho vào túi xách. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Y khóa cửa nhà và về chỗ H1 ăn cơm và ngủ qua đêm (H1 không biết việc tàng trữ súng và ma túy của Y). Đến khoảng 13 giờ ngày 18/8/2025, Y cầm theo túi xách đi xe khách về nhà ở tổ dân phố H Đ. Đến khoảng 16 giờ ngày 19/8/2025, Y lấy gói ma túy ra bóc lớp nilon đi, còn lại lớp giấy bạc màu vàng bên trong chứa ma túy. Y cho vào túi nhựa trong suốt loại túi zip và lấy khẩu súng cho vào túi áo khoác. Y lấy chìa khóa xe ô tô của gia đình mà chồng hay đi để ở trong hộp catton trên bàn uống nước. Sau đó Y đi ra chỗ để xe ô tô ở bãi đất trống cách nhà khoảng 300m. Đến nơi, Y bấm chìa khóa mở cửa xe ô tô cho khẩu súng vào dưới ghế lái, lấy gói ma túy bỏ vào trong hộp để đồ ở giữa hai ghế phía trước. Sau đó, Y khóa cửa xe đi về nhà đặt chìa khóa lại vị trí cũ.

Khoảng 14 giờ ngày 21/8/2025, khi thấy chồng một mình điều khiển xe ô tô vào xã H. Y đã nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho đồng chí T - Trưởng Công an xã H biết việc H đi xe ô tô biển kiểm soát 11C-079.09 trên xe nghi có hàng cấm là súng và ma túy để cốp giữa hai ghế và dưới ghế lái. Khi H điều khiển xe ô tô đến cầu K thuộc xóm N, xã V, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với hành vi tàng trữ súng, ngày 22/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã xử phạt Lương Thị Y 12 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra, H khai nhận súng và ma túy không phải của mình, không biết có nguồn gốc từ đâu, H nghi vợ của mình là Lương Thị Y đưa lên xe để hãm hại mình. Ngày 09/01/2026, H có đơn yêu cầu xử lý Lương Thị Y về hành vi vu khống. Ngày 02/3/2026, H yêu cầu Y bồi thường danh dự 500.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án đã được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng ban hành Quyết định chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Lương Thị Y đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Vu khống theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 156 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSKV3 ngày 19/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Lương Thị Y về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Vu khống theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 156 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Thị Y khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận nội dung bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi bị cáo thực hiện. Do mâu thuẫn gia đình, bị cáo đưa ma túy và súng lên xe nhằm vu oan cho H để H bị bắt, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Chiếc xe bị thu giữ là tiền của H tự mua, đề nghị trả lại chiếc xe này cho H.

Bị hại Chu Văn H khai: Ma túy với súng ở trên xe không phải là của H, sự việc là do Lương Thị Y làm. Hiện tại bị cáo Lương Thị Y đã phải trả giá cho hành vi của mình, đã nhận ra lỗi lầm của mình. Do đó trước khi mở phiên tòa H đã có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với tội Vu khống, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Y cũng không có tài sản, tiền bạc gì nên H không yêu cầu Y bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lương Thị Y phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị Y từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp với hình phạt với bản án số 10/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lương Thị Y về tội Vu khống.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định, 01 túi nhựa ni lông màu trắng, 01 tờ giấy bạc màu vàng; tịch thu phát mại súng quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại của Lương Thị Y; trả lại cho Chu Văn H 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda BKS 11C - 079.07, kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới.

Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa Nông Văn Dư trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với kết luận của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật. Do mâu thuẫn gia đình, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị hại rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo về tội Vu khống. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị; đình chỉ vụ án đối với tội Vu khống.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai bị cáo Lương Thị Y tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chu Văn H, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, có đủ căn cứ kết luận: Lương Thị Y và Chu Văn H kết hôn từ 2008 đến nay. Thời gian gần đây giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên Y nảy sinh ý định tìm cách để chồng phải bị đi tù. Ngày 17/8/2025, Y về nhà ở xóm H, xã H, tỉnh Cao Bằng tìm và lấy được khẩu súng và 2,91gam ma túy, loại Heroine. Ngày 19/8/2025, Y cho ma túy và súng vào xe ô tô biển kiểm soát 11C-079.07. Đến ngày 21/8/2025, khi thấy chồng là Chu Văn H điều khiển chiếc xe trên vào xã H, Y đã nhắn tin báo cho Công an xã H về việc trên xe có cất giấu súng và ma túy. Khi H điều khiển xe đến khu vực cầu K, thuộc xóm N, xã V thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Chu Văn H khai không biết súng và ma túy là của ai, có nguồn gốc từ đâu, nghi ngờ vợ hãm hại mình và có đơn yêu cầu xử lý Lương Thị Y về Tội vu khống.

Bị cáo Lương Thị Y khai ma túy là của Chu Văn H, ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào chứng minh đó là ma túy của H. Việc bị cáo cất giấu ma túy từ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo bịa đặt thông tin và tố cáo Chu Văn H có hành vi phạm tội về ma túy và vũ khí quân dụng nhằm mục đích cho H đi tù đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm và quyền lợi của Chu Văn H, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Vu khống quy định tại điểm b khoản 1 Điều 156 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước; xâm phạm đến

danh dự, nhân phẩm, quyền lợi ích hợp pháp của người khác. Nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về đình chỉ vụ án đối với tội Vu khống: Bị hại Chu Văn H có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với hành vi vu khống, việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị cưỡng bức, ép buộc. Do đó cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lương Thị Y về tội Vu khống.

Hậu quả của việc đình chỉ vụ án: Bị hại Chu Văn H không có quyền yêu cầu khởi tố lại.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân*: Bị cáo Lương Thị Y có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Ngày 22/01/2026 bị Tòa án nhân dân khu vực 3 Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng cần xử lý nghiêm minh, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 10/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

[5]. Hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại Chu Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000.000 đồng cho danh dự, nhân phẩm bị xâm hại. Tại phiên tòa bị hại thay đổi, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Việc xử lý vật chứng:

Vật chứng ma túy là chất cấm, vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu, tiêu hủy; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại của Lương Thị Y dùng để thực hiện hành vi phạm tội; trả lại cho Chu Văn H chiếc xe Mazda BKS 11C - 079.07 kèm theo 01 chìa khóa xe và các giấy tờ có liên quan vì khi H sử dụng xe không biết trên xe có ma túy và súng do Y cất giấu nhằm hãm hại H.

[8]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo bị bắt: Bị cáo Lương Thị Y khai nhận ma túy là của Chu Văn H, ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ chứng minh được nguồn gốc ma túy. Quá trình điều tra không làm rõ được nguồn gốc số ma túy. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Bị cáo Lương Thị Y là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí; bị hại Chu Văn H rút yêu cầu khởi tố nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 56 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lương Thị Y phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Lương Thị Y** 03 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng tại Bản án số

10/2026/HS-ST ngày 22-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án là 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 28/8/2025.

3. Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lương Thị Y về tội Vu khống.

Hậu quả của việc đình chỉ vụ án: Bị hại đã rút yêu cầu khởi tố không có quyền yêu cầu khởi tố lại vụ án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Số 429/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Chu Văn H bắt ngày 21/8/2025. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Đồ vật thu giữ trong quá trình bắt quả tang Chu Văn H, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 21/8/2025 tại xóm N, xã V, tỉnh Cao Bằng. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

* Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max của bị cáo Lương Thị Y.

* Trả lại cho Chu Văn H:

- 01 xe ô tô bán tải biển kiểm soát 11C-079.07, nhãn hiệu MAZDA; số loại: BT50; màu sơn: Nâu; số máy: P5AT2307734; số khung: MM7UR4DF2HW626871; loại xe: Tải pickup ca bin kép; dung tích xi lanh: 3198 m³; số chỗ ngồi: 5; trọng tải: 705 kg; khối lượng bản thân: 2170 kg; năm sản xuất: 2016; ghê sau xe đã tháo rời ra (kèm theo phiếu trả lời xác minh xe và bản cà số khung, số máy, 01 chìa khóa xe) đã qua sử dụng.

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe ô tô trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 23/3/2026 của Công an xã H, tỉnh Cao Bằng.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 1100001389, biển số đăng ký 11C-079.07.

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA0282166 đối với biển đăng ký 11C - 079.07.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 25BB250069800.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 16 ngày 16

tháng 12 năm 2025 và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 65 ngày 24 tháng 3 năm 2026.

6. Về án phí:

Bị cáo Lương Thị Y được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại Chu Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐTCA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- PC 10 CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3 - Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng THADSKV3 - Cao Bằng;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn